

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ; Quyết định số 1893/QĐ-ĐHTN ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của ĐHTN, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên thông báo kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025 như sau:

1. Phương thức tuyển sinh và thời gian tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.
- Thời gian tuyển sinh: Đợt 1: tháng 5/ 2025
Đợt 2: tháng 10/2025

Ngoài đợt tuyển sinh trên, Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) tổ chức xét tuyển một số lần khác nhau do Giám đốc ĐHTN quyết định khi đơn vị đào tạo đáp ứng đủ điều kiện bảo đảm chất lượng triển khai đào tạo ở trình độ tiến sĩ theo quy định hiện hành.

2. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Ngành	Chỉ tiêu
1	Toán giải tích	6
2	LL&PPDH bộ môn Toán	6
3	LL&PPDH bộ môn Vật lý	5
4	Di truyền học	6
5	Sinh thái học	5
6	Lý luận và lịch sử giáo dục	6
7	Quản lý giáo dục	6
8	Văn học Việt Nam	5
	Cộng	45

3. Thời gian và hình thức đào tạo

- Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ từ 03 năm (36 tháng) đến 04 năm (48 tháng). Thời gian đào tạo tính từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh (NCS) và phân công người hướng dẫn của Trường.

- Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức chính quy ở Trường, trừ một số hoạt động khảo sát, nghiên cứu, thí nghiệm hoặc đào tạo trực tuyến có thể được thực hiện ở ngoài Trường theo quy định của ĐHTN.

05 *Qu*

4. Điều kiện dự tuyển

Người đăng kí dự tuyển cần phải đáp ứng các điều kiện sau:

4.1. Điều kiện về văn bằng

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ. Danh mục ngành đào tạo phù hợp được đăng ký xét tuyển đối với từng ngành đào tạo trình độ tiến sĩ do Thủ trưởng đơn vị đào tạo xác định và được công khai trong đề án tuyển sinh.

- Văn bằng đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

- Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển.

4.2. Điều kiện về công bố khoa học

Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu;

Hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

Hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

4.3. Về đề cương nghiên cứu

Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

Đề cương nghiên cứu, trong đó nêu rõ tên đề tài dự kiến, lĩnh vực nghiên cứu; lí do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; giản lược về tình hình nghiên cứu đó trong và ngoài nước; mục tiêu nghiên cứu; một số nội dung nghiên cứu chủ yếu; phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được... trong đề cương có thể đề xuất cán bộ hướng dẫn.

4.4. Về thư giới thiệu

Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

4.5. Về trình độ ngoại ngữ

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phản hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài.

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ sau, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

d) Một số chứng chỉ tiếng nước ngoài minh chứng cho trình độ ngoại ngữ, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển:

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên
8	Aptis ESOL International Certificate	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên
9.	Pearson English International Certificate (PEIC)	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên
10.	Pearson Test of	Chứng chỉ đánh giá theo Khung	Từ bậc 4 trở lên

English Academic (PTE Academic)	năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	
---------------------------------	--	--

đ) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a) Mục này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b) khoản này khi có bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo quy định tại điểm c) khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

e) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do đơn vị đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Người dự tuyển là công dân nước ngoài đăng ký học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Anh thì phải đáp ứng các chuẩn tối thiểu trình độ tiếng Anh như quy định tại điểm a), b), c), d) nêu trên.

g) Thí sinh đăng ký dự tuyển theo Đề án 89 phải đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều 5 Thông tư 25/2021/TT-BGDĐT ngày 8 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Người có nguyện vọng đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ liên hệ với Trường để nhận mẫu Hồ sơ đăng ký dự tuyển; Khai, xác nhận, hoàn chỉnh hồ sơ; Nộp 02 bộ cho Trường đúng thời gian quy định.

- Tuyển sinh đợt 1: nhận hồ sơ từ ngày 06/3/2025
- Tuyển sinh đợt 2: nhận hồ sơ từ ngày 01/8/2025

6. Lệ phí và học phí

- Lệ phí đăng ký dự tuyển và xét tuyển theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Nghiên cứu sinh phải nộp học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Đề án tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường: <http://www.tnue.edu.vn/> tuyển sinh

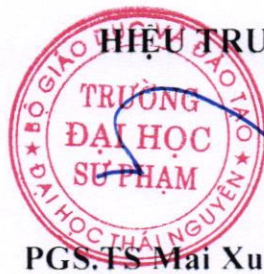
7. Tư vấn tuyển sinh

TT	Khoa	Giảng viên	Điện thoại liên hệ
1	Toán	TS. Lưu Phương Thảo	0914.967666
2	Vật lý	PGS.TS. Đỗ Thị Huế	0383.353005
3	Sinh học	PGS.TS. Nguyễn Đức Hùng	0974.861207

4	Ngữ văn	TS. Hoàng Diệp	0915.639797
5	Tâm lý - Giáo dục	TS. Lê Thủy Linh	0979.438777

Nơi nhận: *Am*

- ĐHTN (để b/c);
- Website
- Lưu: VT, ĐT (3).

HIỆU TRƯỞNG

mmh
PGS.TS Mai Xuân Trường

YÊN * OAT